

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 3 trang)

Họ tên học sinh:Lớp:11/.....Số báo danh.....

Mã đề 0801

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Trong HeidiSQL, lệnh nào sau đây khai báo khóa cấm trùng lặp cho bảng?

- A.** Create new index → Key.
- B.** Create new → database.
- C.** Create new index → Unique.
- D.** Create new index → Primary.

Câu 2: “Muốn chọn 2 trường KHÔNG liên kề để tạo khóa cấm trùng lặp, ta chọn một trường → nhấn phím ... → chọn trường thứ 2.” Dấu ... là phương án nào dưới đây?

- A. Ctrl.** **B. Shift.** **C. Tab.** **D. Alt.**

Câu 3: Trong giao diện tạo lập bảng của HeidiSQL, trước trường khóa chính của một bảng có biểu tượng chiếc chìa khóa màu gì?

- A. Đỏ.** **B. Tím.** **C. Xanh.** **D. Vàng.**

Câu 4: Thao tác nào dưới đây lấy ra danh sách dữ liệu thỏa mãn một yêu cầu nào đó?

- A.** Chỉnh sửa dữ liệu. **B.** Tìm kiếm dữ liệu.
C. Cập nhật dữ liệu. **D.** Tạo lập dữ liệu.

Câu 5: Trong giao diện thiết kế bảng của HeidiSQL, để thiết lập một trường dữ liệu cho phép giá trị rỗng hoặc không, ta thao tác tại cột nào sau đây?

- [illegible]

Câu 6: Trong bảng NhạcSi(idNhacSi, TenNhacSi), cần thiết lập idNhacsi làm khóa chính vì mục đích nào dưới đây?

- A.** Để đảm bảo giá trị là duy nhất. **B.** Để tạo chỉ mục cho bảng.
- C.** Để đảm bảo idNhacSi là kiểu số. **D.** Để tối ưu hóa tốc độ truy vấn.

Câu 7: Trong HeidiSQL, khi tạo khóa ngoài trong thẻ Foreign Keys, cột Columns có chức năng gì?

- A.** Chọn bảng tham chiếu. **B.** Chọn trường tham chiếu.
C. Chọn trường khóa ngoài. **D.** Thêm trường mới.


Câu 8: Trong HeidiSQL, chọn thẻ nào sau đây để truy xuất dữ liệu với câu truy vấn SQL?

- A.** Data (Dữ liệu). **B.** Table (Bảng).
- C.** Query (Truy vấn). **D.** Database (CSDL).

Câu 9: Trong HeidiSQL, nút lệnh nào dưới đây để xem kết quả sau khi nhập câu lệnh truy

vấn SQL?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 10: Trong HeidiSQL, lệnh nào sau đây được thực hiện để tạo lập CSDL?

A. Create new → table.

B. Create new → database.

C. Create new → view.

D. Create new → table copy.

Câu 11: Trong HeidiSQL, thao tác nào dưới đây dùng để chỉnh sửa dữ liệu?

A. Nháy vào biểu tượng , thực hiện thay đổi cần thiết.

B. Nháy đúp chuột vào ô dữ liệu cần chỉnh sửa, thực hiện thay đổi cần thiết.

C. Nháy phải chuột vào ô cần sửa rồi chọn Insert row.

D. Nháy chuột vào ô dữ liệu cần chỉnh sửa, thực hiện thay đổi cần thiết.

Câu 12: Thao tác nào dưới đây được thực hiện ngay sau khi tạo lập CSDL?

A. Tạo lập bảng. B. Thêm mới dữ liệu. C. Truy xuất dữ liệu. D. Tìm kiếm dữ liệu.

PHẦN II. Trắc nghiệm Đúng/Sai (4 điểm). Thí sinh trả lời 4 câu hỏi. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Trong một tiết học về hệ quản trị CSDL MySQL. Các học sinh trong lớp đưa ra một số nhận định về đặc điểm của MySQL như sau:

a) MySQL là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở, miễn phí và được sử dụng phổ biến.

b) Sau khi cài đặt MySQL, việc nhập mật khẩu cho tài khoản Root là không cần thiết.

c) MySQL là phần mềm dùng để làm việc với CSDL.

d) MySQL không đủ khả năng xử lý các bài toán quản lý dữ liệu quy mô lớn.

Câu 2: Trong giờ tin học, khi thực hành hiểu về xác định cấu trúc bảng và các trường khóa của CSDL quản lý kinh doanh bao gồm các bảng:

KhachHang(idKhachHang, HoTen, SoDienThoai)

SanPham(idSanPham, TenSanPham, GiaBan, idLoaiSP)

LoaiSanPham(idLoaiSP, TenLoai)

DonHang(idDonHang, NgayDat, idKhachHang, idSanPham, SoLuong)

Một số bạn đưa ra các nhận định như sau:

a) Trường HoTen trong bảng KhachHang nên thiết lập kiểu dữ liệu là DATE hoặc BOOLEAN.

b) Bảng DonHang có 1 khóa chính và 2 khóa ngoài.

c) Trường idLoaiSP trong bảng SanPham tham chiếu đến trường idLoaiSP trong bảng LoaiSanPham.

d) Trong bảng SanPham, trường idSanPham có thể nhận giá trị trống (NULL) hoặc trùng lặp.

Câu 3: Một nhóm học sinh thực hiện thiết kế CSDL cho phần mềm quản lý thư viện trường. Nga được giao nhiệm vụ tạo lập, cập nhật, truy vấn dữ liệu cho bảng Sach như sau:

Sach (MaSach, TenSach, TacGia, NhaXuatBan, GiaSach)

Một số bạn trong nhóm đưa ra ý kiến về bảng Sach của Nga:

- a) Dữ liệu nhập cho trường MaSach (khóa chính) phải khác nhau.
- b) Việc tạo các trường của bảng Sach là thao tác cập nhật dữ liệu.
- c) **Select TenSach, GiaSach from Sach Where GiaSach >100000;** là câu truy vấn SQL tạo ra danh sách tất cả các trường TenSach, GiaSach của tất cả các cuốn sách trong bảng Sach.
- d) **Select * from Sach order by MaSach;** là câu truy vấn SQL tạo ra danh sách tất cả các trường có trong bảng Sach được sắp xếp tăng dần theo MaSach.

Câu 4: Để thực hành tạo lập bảng NhạcSi (idNhacSi,TenNhacSi) cho CSDL quản lý âm nhạc, nhóm thiết kế CSDL đã thực hiện trên giao diện của HeidiSQL sau:

Columns: + Add × Remove ▲ Up ▼ Down							
#	Name	Datatype	Length/Set	Unsigned	Allow NULL	Zerofill	Default

Sau đây một số nhận định về các thao tác có thể thực hiện với CSDL trên.

- a) Sau khi nhấn nút + Add , ta nhập tên bảng (NhacSi) vào cột Name.
- b) Chọn kiểu dữ liệu của các trường tại cột Length/Set.
- c) Khi tạo trường "idNhacsi" là khóa chính, trên cột Allow NULL cần bỏ đánh dấu.
- d) Để tạo khóa chính cho bảng là idNhacSi, ta nháy phải chuột lên trường idNhacSi đã tạo → chọn Create new index → chọn Primary.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Cho cơ sở dữ liệu QuanLiKinhDoanh gồm các bảng sau:

KhachHang (MaKhachHang, TenKhachHang, DiaChi).

MatHang(MaMatHang, TenMatHang, DonGia).

HoaDon(SoDon, MaKhachHang, MaMatHang, SoLuong, NgayGiao)

Câu 1. (1 điểm) Xác định khóa chính, khóa ngoài, kiểu dữ liệu cho các trường trong bảng HoaDon

Câu 2. (1 điểm) Viết câu lệnh SQL hiển thị tất cả các trường trong bảng MatHang, sắp xếp tăng dần theo DonGia

Câu 3. (1 điểm) Viết câu lệnh SQL hiển thị ra các trường SoDon, TenKhachHang, Địa chỉ của khách hàng được giao hàng trong ngày ‘05/03/2026’

----- HẾT -----